

Hoàn thiện chính sách tài chính - tiền tệ nhằm phát triển bền vững các ngân hàng thương mại Việt Nam

PGS.TS. Đinh Xuân Hạng

Học viện Tài chính

Hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM) rất đa dạng, phức tạp, khả năng phát sinh rủi ro cao, nhạy cảm với sự biến động của nền kinh tế. Chính vì vậy, mọi giao dịch của NHTM đều bị điều chỉnh khắt khe bởi các văn bản pháp quy, chính sách tài chính - tiền tệ của Nhà nước. Đặc biệt, khi tích cực đổi mới, hoàn thiện chính sách tài chính - tiền tệ là góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững các NHTM Việt Nam

Chính sách tái cơ cấu, lành mạnh hóa và nâng cao năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại.

Chính sách tái cơ cấu, lành mạnh hóa và nâng cao năng lực tài chính là chính sách quan trọng hàng đầu của các quốc gia trong việc củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững hệ thống NHTM. Chính sách này thường được thực thi trong các trường hợp; khủng hoảng tài chính - tiền tệ, suy thoái kinh tế tác động đến hệ thống NHTM làm cho nợ xấu gia tăng, dẫn đến nguy cơ đổ vỡ phá sản; mở cửa và tự do hóa thị trường dịch vụ tài chính - ngân hàng dẫn đến áp lực buộc phải nâng cao năng lực cạnh tranh của các NHTM trong nước. Chính sách tái cơ cấu, lành mạnh hóa và nâng cao năng lực tài chính của các NHTM cần hoàn thiện những nội dung chủ yếu sau:

- Cần chuyển mạnh sang tăng tỷ trọng thu nhập / lợi nhuận của ngân hàng từ cung cấp các dịch vụ phi tín dụng (chú trọng dịch vụ hiện đại) thay vì phụ thuộc quá lớn vào thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống. Bên cạnh đó, quy

mô thu nhập / lợi nhuận của NHTM cần tăng nhanh đồng thời với tăng ROE và ROA của các NHTM Việt Nam ngang tầm với tỷ suất lợi nhuận bình quân của khu vực và trên thế giới.

- Tăng quy mô vốn điều lệ, tài sản có đi đôi với nâng cao chất lượng và khả năng sinh lời của tài sản có; giảm tỷ trọng tài sản có rủi ro trong tổng tài sản có.

- Tăng vốn tự có của các NHTM từ nguồn lợi nhuận để lại, phát hành cổ phiếu, trái phiếu; sát nhập; hợp nhất; mua lại. Xử lý các NHTMCP yếu kém và có khả năng gây rủi ro lớn cho hệ thống ngân hàng, bao gồm cả các biện pháp giải thể, phá sản. Bảo đảm duy trì mức vốn tự có của các NHTM phù hợp với quy mô tài sản có trên cơ sở thực hiện tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9%.

- Xử lý dứt điểm nợ tồn đọng và làm sạch bảng cân đối càng sớm càng tốt. Xây dựng cơ chế ngăn chặn sự gia tăng của nợ xấu mới.

- Tăng cường năng lực hoạt động và quản lý kinh doanh. chuẩn hóa các qui trình và thủ tục quản lý theo hướng đồng bộ,

hiện đại, tự động hóa và phù hợp thông lệ quốc tế.

- Thiết lập và tách bạch các nhóm nghiệp vụ như: Quản lý rủi ro; Quản lý tín dụng; Quản lý tài sản Nợ/Có... Thành lập Ban/Hội đồng quản lý tài sản nợ/có và phát triển hệ thống kiểm tra trực thuộc Ban điều hành.

Hoàn thiện công tác cổ phần hóa Ngân hàng thương mại Nhà nước.

Đối với các NHTM thuộc sở hữu Nhà nước, đặc biệt là tại các nước chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường như Việt Nam, cổ phần hóa là giải pháp quan trọng, hiệu quả và phổ biến nhất để nâng cao tiềm lực tài chính, tái cấu trúc mô hình quản trị để các NHTM phát triển bền vững. Đến nay ở nước ta đã tiến hành CPH được 4 NHTMNN (NHNT VN, NHCTVN, NHĐT & PTVN và NH Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long). Công tác này cần tiếp tục hoàn thiện những nội dung sau:

* *Vấn đề xử lý nợ tồn đọng:*

- Việc xử lý nợ xấu cũng như là kiểm soát không để nợ xấu phát sinh của NHTMNN khi cổ phần hóa không được như mong muốn, đặc biệt khi thực hiện

phân loại nợ theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Để có thể xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu thì cần phải ban hành các quy định pháp luật xác định rõ các tiêu chí phân loại nợ và kết quả phân loại nợ phải được xác định kết hợp theo cả hai tiêu chí định lượng và định tính.

- Đối với các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp Nhà nước, có thể xử lý theo hướng NHTMNN chuyển sang cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của Bộ tài chính (DATC) để tiếp tục theo dõi, xử lý theo thẩm quyền. Còn các khoản nợ của các tổ chức, cá nhân khác, NHTMNN được phép bán nợ cho DATC hoặc các doanh nghiệp, cá nhân có đủ năng lực tài chính (kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài) thông qua tổ chức đấu giá công khai.

- Đối với các khoản nợ xấu cho vay theo chỉ định, chương trình kế hoạch của Nhà nước thì NHTMNN có thể thỏa thuận để bán nợ cho DATC, Quỹ hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Chính sách hoặc các tổ chức có chức năng mua bán nợ khác.

** Vấn đề cơ cấu sở hữu vốn điều lệ:*

- Giải pháp đặt ra là nhất thiết Nhà nước phải nắm giữ 51% vốn điều lệ để đảm bảo vai trò chi phối của mình nhưng không phải đối với tất cả các NHTMNN cổ phần hóa. Nhà nước chỉ nên nắm giữ cổ phần chi phối tập trung ở một hoặc hai ngân hàng để nâng cao năng lực tài chính và phát triển nó trở thành ngân hàng thương mại lớn ngang tầm với đối thủ cạnh

tranh trong khu vực và quốc tế. Mặc dù vậy, cũng cần phải lưu ý là trong việc Nhà nước không nắm cổ phần chi phối ở các ngân hàng còn lại phải được thực hiện theo từng giai đoạn.

- Bên cạnh đó, cần có các quy định khuyến khích các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của NHTMNN, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược. Các nhà đầu tư chiến lược thường là các định chế tài chính lớn trên thế giới, có kinh nghiệm và uy tín, có tiềm lực tài chính mạnh, khả năng quản lý tốt, trình độ công nghệ tiên tiến. Hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược thì ngoài sự hỗ trợ về tài chính, các NHTMNN sẽ được hỗ trợ về cung cách quản lý và trình độ công nghệ. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững NHTM.

** Vấn đề phát hành trái phiếu tăng vốn*

- Cần bổ sung quy định khi các NHTMNN phát hành trái phiếu tăng vốn thì cần phải có văn bản nói rõ về những đặc điểm của loại trái phiếu này. Các thông tin về trái phiếu phải được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang Web chính thức của ngân hàng cũng như trong bản cáo bạch.

- Mặt khác cần quy định rõ về việc phát hành trái phiếu tăng vốn của NHTMNN theo hướng xích lại gần hơn với các thông lệ quốc tế cả về chuẩn mực lẫn cách thức phát hành. Các NHTMNN phải có các giải pháp hỗ trợ đảm bảo tính thanh khoản của trái phiếu như ủy quyền cho

các công ty chứng khoán mua hoặc bán trái phiếu làm tăng giao dịch tại thị trường.

- NHTMNN có thể tiến hành tăng vốn tự có thông qua nhiều phương pháp. Đó là phát hành trái phiếu tăng vốn và phát hành trái phiếu quốc tế. Trái phiếu tăng vốn là một loại giấy tờ có giá phát hành nhằm nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng. Ngoài ra ngân hàng cũng có thể phát hành trái phiếu quốc tế sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

Phát triển một số Ngân hàng thương mại thành tập đoàn Tài chính - Ngân hàng.

Hình thành và phát triển một số tập đoàn Tài chính - Ngân hàng mạnh, có quy mô lớn là chính sách quan trọng nhằm phát triển bền vững các NHTM trong bối cảnh mở cửa và tự do hóa thị trường dịch vụ tài chính - Ngân hàng. Các tập đoàn tài chính ngân hàng với phạm vi kinh doanh đa năng bao trùm hầu hết các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, cho thuê tài chính, phát hành thẻ, quản lý tài sản... Việc hình thành các tập đoàn tài chính ngân hàng lớn là xu hướng chung ở nhiều nước trên thế giới và mô hình tập đoàn cũng là mô hình tổ chức quản lý của nhà cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu thế giới. Nội dung của chính sách này bao gồm:

- Ban hành hệ thống văn bản pháp lý quy định về cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành của tập đoàn ngân hàng theo thông lệ quốc tế để đảm bảo giám sát hoạt động của tập đoàn tài chính ngân hàng và đảm bảo an toàn

cho cả hệ thống ngân hàng.

- Xác lập các tiêu chí để thành lập tập đoàn tài chính - ngân hàng. Cho phép thí điểm một số ngân hàng mạnh hiện đang hoạt động hiệu quả chuyển đổi phương thức hoạt động theo hình thức tập đoàn tài chính - ngân hàng trên cơ sở tự nguyện của các ngân hàng và các yếu tố thỏa mãn các điều kiện, tiêu chí đã xác định.

- Nhà nước cần có định hướng cho phép một số NHTMNN và NHTMCP lớn xây dựng, hình thành các tập đoàn tài chính ngân hàng với phạm vi kinh doanh đa năng bao trùm hầu hết các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, cho thuê tài chính, phát hành thẻ, quản lý tài sản,....

- Để mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng có tính khả thi cao, với tư cách là cơ quan giám sát hoạt động ngân hàng, NHNN cần ban hành các quy định dưới luật về cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành của tập đoàn ngân hàng theo thông lệ quốc tế để đảm bảo giám sát hoạt động của tập đoàn tài chính ngân hàng và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống ngân hàng, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh trong lĩnh vực ngân hàng.

Chính sách thúc đẩy tái cơ cấu mô hình hoạt động của các ngân hàng thương mại.

Theo Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng, bộ máy quản trị, điều hành và kiểm soát các NHTM đã được xác định gồm Hội đồng quản trị, Ban điều hành, ban kiểm soát, thiết lập một số tổ chức quản lý

rủi ro như ủy ban quản lý tài sản Nợ - tài sản Có...Nhưng trên thực tế, hoạt động của các NHTM còn tồn tại nhiều vấn đề. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như sự tách bạch quyền sở hữu và quyền điều hành chưa rõ ràng... Vì vậy, trong thời gian tới, cần thực hiện các biện pháp sau:

- Các ngân hàng phải tăng cường thể chế và khẩn trương cơ cấu lại hoạt động nghiệp vụ, đa dạng hóa hoạt động, không chỉ đơn thuần là hoạt động ngân hàng mà phải phát triển các dịch vụ tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

- Cơ cấu lại tổ chức để hình thành theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trụ sở chính của các ngân hàng hiện tại sẽ làm nhiệm vụ của công ty mẹ, các chi nhánh và đơn vị trực thuộc sẽ thành các công ty con. Phương thức quản lý giữa công ty mẹ và các công ty con sẽ thực hiện như đối với các tập đoàn kinh tế hiện nay ở nước ta.

- Tăng cường vai trò, quyền lực quản lý của Hội đồng quản trị và sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức của NHTM theo mô hình ngân hàng hiện đại.

- Áp dụng công cụ quản lý hiện đại thông qua Ủy ban quản lý tài sản Nợ - tài sản Có, chiến lược và tổ chức quản lý ngân hàng, hệ thống thông tin quản lý và điều hành, quản lý tín dụng, kiểm soát nội bộ,... Quy chuẩn hóa các công cụ này để có thể quản lý thông qua tiêu chí rõ ràng.

- Thực hiện cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của NHTMNN theo mô hình

NHTMCP hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 13/3/2010 của Chính phủ, để đảm bảo cho các NHTM hoạt động an toàn, hiệu quả.

Đổi mới chính sách thanh tra, giám sát hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại.

** Hoàn thiện cơ sở pháp lý về thanh tra, giám sát ngân hàng*

Xây dựng Luật giám sát ngân hàng để giảm bớt xung đột về mặt pháp lý và đảm bảo cho Cơ quan Thanh tra, Giám sát hoạt động ngân hàng có đủ quyền hạn cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát an toàn hệ thống ngân hàng và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động của các NHTM.

** Đổi mới phương thức và nội dung hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.*

Đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình thanh tra, giám sát đi đôi với hoàn thiện các quy định an toàn, các biện pháp thận trọng trong hoạt động ngân hàng, các quy định, chính sách quản lý các loại hình NHTM và hoạt động ngân hàng phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ ngân hàng và trên cơ sở áp dụng các nguyên tắc cơ bản về giám sát ngân hàng có hiệu quả của Ủy ban giám sát ngân hàng Basel và các chuẩn mực quốc tế về giám sát ngân hàng.

** Hoàn thiện hệ thống hạ tầng hỗ trợ công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.*

- Hiện đại hóa và sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng. Xây dựng đường truyền dữ liệu độc lập của TTNH với các TCTD. Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin và thống kê, báo cáo phục vụ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Chỉnh sửa các quy định hiện hành để buộc mọi tổ chức tài chính - tín dụng và tổ chức khác có huy động tiền gửi đều phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Đổi mới hệ thống kế toán ngân hàng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực kế toán quốc tế.

** Đổi mới hoạt động cấp giấy phép và hệ thống các quy định an toàn hoạt động ngân hàng.*

- Rà soát và hoàn thiện quy định về an toàn hoạt động ngân hàng phù hợp hơn với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và đảm bảo việc tuân thủ nghiêm túc các quy định này, đặc biệt là quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro.

- Cần xác định lại điều kiện áp dụng các biện pháp can thiệp qua hỗ trợ tài chính trong hệ thống mạng lưới an toàn tài chính (Bảo hiểm tiền gửi, cho vay tái cấp vốn của NHNN và chính sách quản lý khủng hoảng hệ thống). Tất cả các khoản hỗ trợ tài chính cho các NHTM gặp khó khăn đều phải có ý kiến chấp thuận hoặc tuân theo đề nghị của cơ quan giám sát ngân hàng.

- Minh bạch hóa hoạt động ngân hàng (định kỳ tiến hành kiểm toán độc lập các NHTM,

yêu cầu công bố thông tin hợp lý ra công chúng...). Tạo điều kiện cho các NHTM cổ phần niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK.

- Đổi mới hoạt động cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng, đơn giản hóa thủ tục cấp phép. Tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM thành lập và phát triển, đặc biệt là đối với các TCTD phi ngân hàng theo hướng bình đẳng trong tiếp cận thị trường và kinh doanh dịch vụ tiền tệ, ngân hàng.

Đổi mới chính sách quản lý hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại.

- Hoàn thiện các văn bản pháp quy về dịch vụ ngân hàng bán lẻ. Văn bản chế độ cần đi trước công nghệ một bước, tạo định hướng cho phát triển công nghệ, hoặc ít nhất phải sửa đổi kịp thời cho phù hợp với tốc độ phát triển công nghệ, đảm bảo thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Chống sự cạnh tranh kém lành mạnh; với sự mở rộng tín dụng tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các NHTM. NHNN "giải phóng" tính sáng tạo và chủ động của các ngân hàng trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên đã xuất hiện tình trạng cạnh tranh kém lành mạnh, tranh giành khách hàng vay vốn giữa các ngân hàng. Do đó NHNN cần có sự kiểm tra, kiểm soát những hoạt động kinh doanh của các NHTM, đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn.

- Ứng dụng các nguyên tắc cơ bản về giám sát ngân hàng hữu hiệu (25 nguyên tắc về giám sát ngân hàng của ủy ban Basel)

trong thực thi chức năng của một cơ quan quản lý nhà nước và giám sát thị trường, hoàn thiện phương pháp kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong các NHTM và hướng tới các chuẩn mực quốc tế.

Đổi mới điều hành chính sách tiền tệ tạo môi trường thuận lợi nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của các ngân hàng thương mại.

Điều hành chính sách tiền tệ và các công cụ của chính sách tiền tệ có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của các NHTM. Vì vậy, để tạo môi trường thuận lợi cho các NHTM phát triển bền vững, cần đổi mới hoàn thiện điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

** Chính sách lãi suất*

- Đổi mới chính sách lãi suất theo xu hướng Tự do hóa lãi suất trong nền kinh tế thị trường.

- Điều hành linh hoạt, thận trọng lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu theo nguyên tắc thị trường.

Việc điều chỉnh lãi suất cần linh hoạt gắn với thị trường trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cả người gửi tiền, NHTM và người vay tiền, tạo điều kiện tập trung tối đa các nguồn vốn để tài trợ cho phát triển kinh tế.

- Cần tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm trong việc thực hiện các quy định liên quan đến chính sách tiền tệ như trần lãi suất.

** Chính sách tái cấp vốn*

Chính sách tái cấp vốn trong

thời gian tới cần được hoàn thiện trên các mặt sau:

- Mở rộng danh mục các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong giao dịch tái cấp vốn.

- Hoàn thiện các hình thức tái cấp vốn

. Hình thức cho vay có đảm bảo bằng cầm cố GTCG

. Hình thức chiết khấu, tái chiết khấu GTCG

- Hoàn thiện quy trình thủ tục tái cấp vốn

* Dự trữ bắt buộc

- Ngân hàng Nhà nước cần phải có cơ chế quản lý dự trữ bắt buộc thích hợp để tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức tín dụng: nên mở rộng đối tượng áp dụng qui chế dự trữ bắt buộc, tỷ lệ dự trữ bắt buộc đưa ra phải phù hợp với diễn biến thị trường tiền tệ, với mục tiêu CSTT và đặc điểm cụ thể của các NHTM trong toàn bộ hệ thống NHTM Việt Nam.

- Cần phải có những biện pháp tăng cường kiểm tra việc chấp hành dự trữ bắt buộc, đi đôi với việc xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm qui chế dự trữ để đảm bảo sự lành mạnh của hệ thống tài chính, ngân hàng thực hiện tốt mục tiêu CSTT.

- NHNN nên có các biện pháp khuyến khích các NHTM thực hiện tốt các qui chế dự trữ như: qui định số tiền phải chịu qui chế dự trữ bắt buộc phù hợp, tiếp tục trả tiền lãi cho số tiền gửi dư thừa của các tổ chức tín dụng với mức lãi suất phù hợp với khả năng tài chính NHNN.

* Nghiệp vụ thị trường mở

Phát triển thị trường mở theo hướng đưa nó trở thành một công cụ hữu hiệu, linh hoạt nhất của CSTT ở Việt Nam. Muốn vậy cần phải:

- Theo dõi, tính toán, dự đoán vốn khả dụng của các ngân hàng, diễn biến lạm phát lãi suất, đầu tư...đề trên cơ sở đó NHNN có quyết định can thiệp vào thị trường mở như thế nào (mua bán với lượng là bao nhiêu)

- NHNN cần có quy định rõ về các công cụ, đối tượng tham gia thị trường mở và linh hoạt trong cơ chế mua bán tại thị trường mở.

- Bổ sung thêm hàng hóa giao dịch trên thị trường mở để tăng khả năng thu hút các NHTM cho công cụ này. Để hoạt động trên thị trường thực sự sôi động thì một trong những điều kiện cần thiết là phải bổ sung thêm các loại hàng hóa cho thị trường. Vì vậy, trong thời gian tới NHNN cần xem xét bổ sung thêm các loại GTCG được phép giao dịch trên TTM.

- Cải tiến nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng công nghệ cho TTM.

* Chính sách tỷ giá

Cơ chế tỷ giá có tác động rất lớn đến sự phát triển của thị trường ngoại hối nói chung và hiệu quả hoạt động của các chủ thể tham gia (đặc biệt là các NHTM). Thời gian qua, mặc dù đã có những thay đổi mới căn bản nhưng những hạn chế của cơ chế tỷ giá là nguyên nhân chủ yếu làm cho tính linh hoạt của thị trường ngoại hối (thị trường

NTLNH) thấp, luôn xảy ra hiện tượng căng thẳng cung cầu về ngoại tệ, giao dịch một chiều, thậm chí có lúc đóng băng. Chính vì vậy, cơ chế tỷ giá phải được đổi mới theo hướng:

- Mở rộng điều chỉnh linh hoạt biên độ tỷ giá

- Áp dụng cơ chế tỷ giá thỏa thuận

- Tăng tính “sát thực” và phản ánh cung - cầu của tỷ giá hình thành trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng

- Đa dạng “đồng tiền” trong việc công bố tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng.

- Xác định “tỷ giá mục tiêu phù hợp” trong điều hành chính sách tỷ giá của NHNN

Trong hệ thống thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam, các NHTM Việt Nam đóng vai trò là kênh huy động vốn chủ yếu và cung cấp dịch vụ tài chính - ngân hàng cho các hoạt động của nền kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, thị trường dịch vụ tài chính - ngân hàng phát triển theo hướng mở cửa và tự do hóa, với sự tham gia của các tổ chức kinh doanh dịch vụ nước ngoài. Xu hướng này đặt hệ thống NHTM Việt Nam trước áp lực phải có biện pháp mạnh mẽ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng cần xây dựng và thực thi hệ thống chính sách, trong đó có các chính sách tài chính - tiền tệ nhằm phát triển bền vững các NHTM Việt Nam.